

Đặc Tính của Vô Ngã-SN 22.59

Một thời, Đấng Thiện Thệ đang trú tại Bārāṇasi trong vườn nai ở chỗ chur thiên đọa xứ (Isipatana). Tại đó, Đấng Thiện Thệ gọi nhóm năm vị Tỳ-kheo.

“Này các Tỳ-kheo,” Ngài nói.

“Bạch ngài,” các vị Tỳ-kheo ấy đáp lời Đấng Thiện Thệ.

Đấng Thiện Thệ nói điều này:

“Này các Tỳ-kheo, sắc không phải là ngã. Này các Tỳ-kheo, nếu sắc là ngã, thì sắc đã không đưa đến áp bức, và người ta hẳn có thể điều khiển sắc—‘Mong sắc của ta được như thế này. Mong sắc của ta đừng như thế kia.’ Này các Tỳ-kheo, vì sắc không phải là ngã, nên sắc đưa đến áp bức, và người ta không thể điều khiển sắc—‘Mong sắc của ta được như thế này. Mong sắc của ta đừng như thế kia.’

Thọ không phải là ngã. Này các Tỳ-kheo, nếu thọ là ngã, thì thọ đã không đưa đến áp bức, và người ta hẳn có thể điều khiển thọ—‘Mong thọ của ta được như thế này. Mong thọ của ta đừng như thế kia.’ Và vì, này các Tỳ-kheo, thọ không phải là ngã, nên thọ đưa đến áp bức, và người ta không thể điều khiển thọ—‘Mong thọ của ta được như thế này. Mong thọ của ta đừng như thế kia.’

Tưởng không phải là ngã. Này các Tỳ-kheo, nếu tưởng là ngã, thì tưởng đã không đưa đến áp bức, và người ta hẳn có thể điều khiển tưởng—‘Mong tưởng của ta được như thế này. Mong tưởng của ta đừng như thế kia.’ Và vì, này các Tỳ-kheo, tưởng không phải là ngã, nên tưởng đưa đến áp bức, và người ta không thể điều khiển tưởng—‘Mong tưởng của ta được như thế này, mong tưởng của ta đừng như thế kia.’

Hành không phải là ngã. Này các Tỳ-kheo, nếu hành là ngã, thì hành đã không đưa đến áp bức, và người ta hẳn có thể điều khiển hành—‘Mong hành của ta được như thế này. Mong hành của ta đừng như thế kia.’ Và vì, này các Tỳ-kheo, hành không phải là ngã, nên hành đưa đến áp bức, và người ta không thể điều khiển hành—‘Mong hành của ta được như thế này. Mong hành của ta đừng như thế kia.’

Thức không phải là ngã. Này các Tỳ-kheo, nếu thức là ngã, thì thức đã không đưa đến áp bức, và người ta hẳn có thể điều khiển thức—‘Mong thức của ta được như thế này. Mong thức của ta đừng như thế kia.’ Và vì, này các Tỳ-kheo, thức không phải là ngã, nên thức đưa đến áp bức, và người ta không thể điều khiển thức—‘Mong thức của ta được như thế này. Mong thức của ta đừng như thế kia.’ “

“Này các Tỳ-kheo, các ông nghĩ sao, sắc là thường hay vô thường?” “Vô thường, bạch ngài.” “Cái gì vô thường, là khổ hay lạc?” “Khổ, bạch ngài.” “Và cái gì vô thường, khổ, và có tính chất biến đổi, có hợp lý chăng khi kết luận—‘Cái này là của ta. Ta là cái này. Cái này là ngã của ta.’?” “Thưa không, bạch ngài.”

“Này các Tỳ-kheo, các ông nghĩ sao, thọ là thường hay vô thường?” “Vô thường, bạch ngài.” “Cái gì vô thường, là khổ hay lạc?” “Khổ, bạch ngài.” “Và cái gì vô thường, khổ, và có tính chất biến đổi, có hợp lý chăng khi kết luận—‘Cái này là của ta. Ta là cái này. Cái này là ngã của ta.’?” “Thưa không, bạch ngài.”

“Này các Tỳ-kheo, các ông nghĩ sao, tưởng là thường hay vô thường?” “Vô thường, bạch ngài.” “Cái gì vô thường, là khổ hay lạc?” “Khổ, bạch ngài.” “Và cái gì vô thường, khổ, và có tính chất biến đổi, có hợp lý chăng khi kết luận—‘Cái này là của ta. Ta là cái này. Cái này là ngã của ta.’?” “Thưa không, bạch ngài.”

“Này các Tỳ-kheo, các ông nghĩ sao, các hành là thường hay vô thường?” “Vô thường, bạch ngài.” “Cái gì vô thường, là khổ hay lạc?” “Khổ, bạch ngài.” “Và cái gì vô thường, khổ, và có tính chất biến đổi, có hợp lý chăng khi kết luận—‘Cái này là của ta. Ta là cái này. Cái này là ngã của ta.’?” “Thưa không, bạch ngài.”

Này các Tỳ-kheo, các ông nghĩ sao, thức là thường hay vô thường? “Vô thường, bạch ngài.” “Và cái gì vô thường, là khổ hay lạc?” “Khổ, bạch ngài.” “Và đối với cái gì vô thường, khổ, có tính chất biến đổi, có hợp lý chăng khi kết luận—‘Cái này là của ta. Ta là cái này. Cái này là ngã của ta.’?” “Thưa không, bạch ngài.”

“Do vậy, này các Tỳ-kheo, bất cứ sắc nào, quá khứ, vị lai, hay hiện tại, bên trong hay bên ngoài, thô hay tế, xấu hay tốt, gần hay xa, tất cả sắc cần được thấy đúng như nó là với chánh kiến như thế này: ‘Cái này không phải của ta. Ta không phải là cái này. Cái này không phải là ngã của ta.’

Bất cứ thọ nào, quá khứ, vị lai, hay hiện tại, bên trong hay bên ngoài, thô hay tế, tốt hay xấu, gần hay xa, tất cả thọ cần được thấy đúng như nó là, với chánh kiến như thế này: ‘Cái này không phải của ta. Ta không phải là cái này. Cái này không phải là chính ta.’

Bất cứ tướng nào, quá khứ, vị lai, hay hiện tại, bên trong hay bên ngoài, thô hay tế, tốt hay xấu, gần hay xa, tất cả tướng cần được thấy đúng như nó là, với chánh kiến như thế này: “Cái này không phải của ta. Ta không phải là cái này. Cái này không phải là chính ta.”

Bất cứ hành nào, quá khứ, vị lai, hay hiện tại, bên trong hay bên ngoài, thô hay tế, tốt hay xấu, gần hay xa, tất cả hành cần được thấy đúng như chúng là, với chánh kiến như thế này: “Cái này không phải của ta. Ta không phải là cái này. Cái này không phải là chính ta.”

Bất cứ thức nào, quá khứ, vị lai, hay hiện tại, bên trong hay bên ngoài, thô hay tế, xấu hay tốt, gần hay xa, tất cả thức cần được thấy đúng như chúng là với chánh kiến như thế này: “Cái này không phải của ta, ta không phải là cái này. Cái này không phải là ngã của ta.”

Thấy như vậy, này các Tỳ-kheo, vị đệ tử đã học từ các bậc thánh trở nên nhàm chán đối với sắc, nhàm chán đối với thọ, nhàm chán đối với tưởng, nhàm chán đối với hành, nhàm chán đối với thức. Khi đã nhàm chán, tham đắm phai nhạt. Không còn tham đắm, vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, khởi lên tri kiến về sự giải thoát. Vị ấy tỉnh giác rằng: “Sinh đã tận. Đồi sống tối thượng đã viên mãn. Việc cần làm đã làm xong. Không còn trở lại nơi đây nữa.”

Đấng Thiện Thệ nói điều này. Hoan hỷ, nhóm năm vị Tỳ-kheo vui thích trong lời của Đấng Thiện Thệ. Trong khi lời giảng này được nói lên, tâm thức của nhóm năm vị Tỳ-kheo, do không chấp thủ điều gì, đã được giải thoát khỏi các lậu hoặc.

Saṃyutta Nikāya 22.59